

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 1921/GDDT

Về kết quả thi chọn đội dự tuyển học sinh giỏi
lớp 9 (đợt 2) dự thi cấp Thành phố Hồ Chí Minh
năm học 2022-2023.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Thủ Đức, ngày 17 tháng 11 năm 2022

Kính gửi: Hiệu trưởng các trường THCS (Công lập và Ngoài Công lập)

Căn cứ văn bản 1309/KH-GDDT ngày 15 tháng 8 năm 2022 của phòng Giáo dục và Đào tạo về kế hoạch Bồi dưỡng học sinh giỏi năm học 2022-2023;

Căn cứ vào kết quả Kỳ thi chọn đội tuyển Học sinh giỏi lớp 9 dự thi cấp Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2022-2023 (đợt 2), khóa ngày 12/11/2022, phòng Giáo dục và Đào tạo công bố kết quả chọn đội dự tuyển học sinh giỏi thành phố Thủ Đức dự thi cấp Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2022-2023 các bộ môn Sinh học, Lịch sử, Địa lí, Công nghệ, Tin học, Giải toán trên Máy tính cầm tay (MTCT), Khoa học tự nhiên (KHTN). (danh sách đính kèm).

Văn bản này thay thế văn bản 1904/GDDT ngày 16/11/2022 về Về kết quả thi chọn đội dự tuyển học sinh giỏi lớp 9 (đợt 2) dự thi cấp Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2022-2023./. 

Nơi nhận:

- Như trên (để thực hiện);
- Các P.TP THCS (để thực hiện);
- Lưu: VT, Thái, Huyền, Tuyên, Minh (3).



Nguyễn Thái Vĩnh Nguyên

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

**Học sinh giỏi lớp 9 thành phố Thủ Đức dự thi cấp Thành phố Hồ Chí Minh,
bộ môn Sinh học, Lịch sử, Địa lí, Công nghệ, Tin học,
Giải toán trên Máy tính cầm tay (MTCT), Khoa học tự nhiên (KHTN)
năm học 2022-2023**

(Kèm theo văn bản số 1921/GDDT ngày 17 tháng 11 năm 2022 của phòng Giáo dục và Đào tạo)

STT	TT	MÔN THI	HỌ ĐỆM	TÊN	LỚP	TRƯỜNG THCS	GHI CHÚ
001	1	Sinh học	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	9A8	THCS Trần Quốc Toàn	Chính thức
002	2	Sinh học	Nguyễn Phan Quang	Minh	9A1	THCS Trần Quốc Toàn	Chính thức
003	3	Sinh học	Lưu Ngọc Bảo	Trân	9A1	THCS Ngô Chí Quốc	Chính thức
004	4	Sinh học	Nguyễn Cửu Vân	Anh	9A3	THCS Hoa Lư	Chính thức
005	5	Sinh học	Nguyễn Hồ Quỳnh	Anh	9A3	THCS Hoa Lư	Chính thức
006	6	Sinh học	Nguyễn Ngọc Bảo	Trúc	9A1	THCS Tăng Nhơn Phú B	Chính thức
007	7	Sinh học	Nguyễn Hoàng Thảo	Ân	9A1	THCS Đặng Tấn Tài	Chính thức
008	8	Sinh học	Châu Trần Bảo	Ngân	9/3	THCS Tăng Nhơn Phú B	Chính thức
009	9	Sinh học	Nguyễn Viết Duy	Khang	9A1	THCS Trần Quốc Toàn	Chính thức
010	10	Sinh học	Nguyễn Thu	Trang	9A3	THCS Hoa Lư	Chính thức
011	11	Sinh học	Nguyễn Huỳnh Phương	Vy	9/3	THCS Hoa Lư	Chính thức
012	12	Sinh học	Lê Thị Hồng	Ngọc	9/3	THCS Tăng Nhơn Phú B	Chính thức
013	13	Sinh học	Trịnh Thị Thùy	Trâm	9A1	THCS Tân Phú	Chính thức
014	14	Sinh học	Phạm Ngọc Mỹ	Phước	9.1	THCS Bình An	Chính thức
015	15	Sinh học	Hoàng Ngọc Bảo	Trân	9A1	THCS Ngô Chí Quốc	Chính thức
016	16	Sinh học	Đào Thị Diệu	My	9.2	THCS Bình An	Chính thức
017	17	Sinh học	Trần Nguyễn Gia	Bảo	9A1	THCS Ngô Chí Quốc	Chính thức
018	18	Sinh học	Ngô Gia	Huy	9/9	THCS Trần Quốc Toàn 1	Chính thức
019	19	Sinh học	Trần Thái Tuệ	Anh	9/6	THCS Trần Quốc Toàn 1	Chính thức
020	20	Sinh học	Lương Trần Bảo	Khánh	9A1	THCS Tân Phú	Chính thức
021	21	Sinh học	Đỗ Hương	Quỳnh	9A14	THCS Ngô Chí Quốc	Chính thức
022	22	Sinh học	Phan Ngọc Thanh	Hiếu	9.1	THCS Bình An	Chính thức
023	23	Sinh học	Nguyễn Thị Thu	Ngân	9/3	THCS Trần Quốc Toàn 1	Chính thức
024	24	Sinh học	Lục Bảo	Linh	9/3	THCS Hoa Lư	Chính thức
025	25	Sinh học	Đỗ Thị Thùy	Quỳnh	9/3	THCS Tăng Nhơn Phú B	Chính thức
026	26	Sinh học	Đỗ Phạm Quỳnh	Anh	9A3	THCS Hoa Lư	Chính thức
027	27	Sinh học	Lê Hoàng Bảo	Châu	9/2	THCS Phước Bình	Chính thức
028	28	Sinh học	Bùi Trúc	Nhi	9TC	THCS Trường Thạnh	Chính thức
029	29	Sinh học	Dương Nguyễn Hoàng	Yến	9A1	THCS Trần Quốc Toàn	Chính thức
030	30	Sinh học	Trần Ngọc Anh	Thư	9A1	THCS Tân Phú	Chính thức
031	31	Sinh học	Nguyễn Hoàng Thiên	Du	9A1	THCS Trần Quốc Toàn	Dự bị
032	32	Sinh học	Trần Khánh	Vân	9A1	THCS Tân Phú	Dự bị

STT	TT	MÔN THI	HỌ ĐỆM	TÊN	LỚP	TRƯỜNG THCS	GHI CHÚ
033	33	Sinh học	Vũ Tuyết	Chinh	9A1	THCS Long Phước	Dự bị
034	34	Sinh học	Nguyễn Phạm Mai	Phương	9A1	THCS Tăng Nhơn Phú B	Dự bị
035	35	Sinh học	Trần Thanh Khánh	Quỳnh	9A1	THCS Hoa Lư	Dự bị
036	36	Sinh học	Trần Ngọc	Dân	9.1	THCS Tam Bình	Dự bị
037	37	Sinh học	Nguyễn Ngọc Trúc	Quỳnh	9A14	THCS Ngô Chí Quốc	Dự bị
038	38	Sinh học	Khuất Nguyễn Nhã	Uyên	9/2	THCS Dương Văn Thì	Dự bị
039	39	Sinh học	Đặng Thị Thúy	Nhi	9A2	THCS Tăng Nhơn Phú B	Dự bị
040	40	Sinh học	Vũ Hiền	Anh	9/1	THCS Xuân Trường	Dự bị
041	1	Lịch sử	Trần Kim	Ngân	9T2	THCS Hoa Lư	Chính thức
042	2	Lịch sử	Đoàn Xuân	Huy	9/7	THCS Trần Quốc Toàn 1	Chính thức
043	3	Lịch sử	Đặng Nguyễn Khánh	Uyên	9/3	THCS Hoa Lư	Chính thức
044	4	Lịch sử	Phạm Ngọc Bảo	Thy	9/3	THCS Hoa Lư	Chính thức
045	5	Lịch sử	Lê Nguyễn Bảo	Trần	9/7	THCS Trần Quốc Toàn 1	Chính thức
046	6	Lịch sử	Hồ Thảo	Nguyễn	9/3	THCS Tăng Nhơn Phú B	Chính thức
047	7	Lịch sử	Vũ Tiến	Dũng	9A2	THCS Tăng Nhơn Phú B	Chính thức
048	8	Lịch sử	Ngô Thị Yến	Nhi	9A2	THCS Tăng Nhơn Phú B	Chính thức
049	9	Lịch sử	Võ Lê Vi	An	9A1	THCS Ngô Chí Quốc	Chính thức
050	10	Lịch sử	Nguyễn Trần Ngọc	Khanh	9.2	THCS Tam Bình	Chính thức
051	11	Lịch sử	Trần Tú Nhã	Chi	9/9	THCS Trần Quốc Toàn 1	Chính thức
052	12	Lịch sử	Nguyễn Phước	Quang	9T2	THCS Hoa Lư	Chính thức
053	13	Lịch sử	Đỗ Huỳnh Thảo	Trâm	9A2	THCS Tăng Nhơn Phú B	Chính thức
054	14	Lịch sử	Võ Thị Ngọc	Mỹ	9A1	THCS Ngô Chí Quốc	Chính thức
055	15	Lịch sử	Nguyễn Trần Minh	Triết	9A3	THCS Hoa Lư	Chính thức
056	16	Lịch sử	Nguyễn Ngọc Hoàng	Mai	9/8	THCS Trần Quốc Toàn 1	Chính thức
057	17	Lịch sử	Đoàn Thuý	Ngân	9/2	THCS Trần Quốc Toàn 1	Chính thức
058	18	Lịch sử	Nguyễn Vũ Thiên	Ân	9/9	THCS Tăng Nhơn Phú B	Chính thức
059	19	Lịch sử	Trần Nguyễn Phương	Minh	9A1	THCS Trần Quốc Toàn	Chính thức
060	20	Lịch sử	Nguyễn Đoàn Thái	Dương	9A14	THCS Ngô Chí Quốc	Chính thức
061	21	Lịch sử	Cao Phúc	Nguyễn	9A9	THCS Trần Quốc Toàn	Chính thức
062	22	Lịch sử	Lợi Gia	Khang	9A2	THCS Tăng Nhơn Phú B	Chính thức
063	23	Lịch sử	Đới Văn	Nam	9A8	THCS Trần Quốc Toàn	Chính thức
064	24	Lịch sử	Võ Trương Vân	Anh	9/3	THCS Trần Quốc Toàn 1	Chính thức
065	25	Lịch sử	Phạm Đình	Bình	9A2	THCS Tăng Nhơn Phú B	Chính thức
066	26	Lịch sử	Trần Văn	Diệu	9/6	THCS Tăng Nhơn Phú B	Chính thức
067	27	Lịch sử	Nguyễn Thị	Duyên	9A2	THCS Hưng Bình	Chính thức
068	28	Lịch sử	Nguyễn Trường	Giang	9A1	THCS Trần Quốc Toàn	Chính thức
069	29	Lịch sử	Lê Thị	Huyền	9A1	THCS An Phú	Chính thức
070	30	Lịch sử	Phan Lê Bảo	Trần	9.3	THCS Tam Bình	Chính thức
071	31	Lịch sử	Dương Minh	Khôi	9/7	THCS Trần Quốc Toàn 1	Dự bị
072	32	Lịch sử	Lý Hoàng	Hiếu	9A1	THCS Tân Phú	Dự bị
073	33	Lịch sử	Nguyễn Phan Kim	Ngân	9/3	THCS Trần Quốc Toàn 1	Dự bị
074	34	Lịch sử	Vũ Huy	Anh	9A1	THCS Trần Quốc Toàn	Dự bị

STT	TT	MÔN THI	HỌ ĐỆM	TÊN	LỚP	TRƯỜNG THCS	GHI CHÚ
075	35	Lịch sử	Lưu Thị Anh	Thư	9A5	THCS Trần Quốc Toàn	Dự bị
076	36	Lịch sử	Nguyễn Hoàng Trúc	Vy	9.5	THCS Tam Bình	Dự bị
077	37	Lịch sử	Nguyễn Ngọc Bình	Nhân	9/1	THCS Trần Quốc Toàn 1	Dự bị
078	38	Lịch sử	Trần Thị Kim	Phượng	9A11	THCS Trần Quốc Toàn	Dự bị
079	39	Lịch sử	Nguyễn Lê Anh	Thư	9A1	THCS Ngô Chí Quốc	Dự bị
080	40	Lịch sử	Hứa Nhã	My	9A1	THCS Nguyễn Văn Bá	Dự bị
081	1	Địa lý	Hoàng Lê Tường	Nhi	9/3	THCS Hoa Lư	Chính thức
082	2	Địa lý	Nguyễn Thy	Anh	9/1	THCS Nguyễn Văn Trỗi	Chính thức
083	3	Địa lý	Đỗ Tuệ	Lâm	9A3	THCS Hoa Lư	Chính thức
084	4	Địa lý	Trương Nguyễn Lan	Quỳnh	9A3	THCS Hoa Lư	Chính thức
085	5	Địa lý	Phạm Trần Hải	Anh	9/2	THCS Nguyễn Văn Trỗi	Chính thức
086	6	Địa lý	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	9/6	THCS Nguyễn Văn Trỗi	Chính thức
087	7	Địa lý	Trần Thị Minh	Châu	9/3	THCS Hoa Lư	Chính thức
088	8	Địa lý	Nguyễn Ngọc Thùy	Linh	9/8	THCS Phước Bình	Chính thức
089	9	Địa lý	Trì Quỳnh	Tiên	9A2	THCS An Phú	Chính thức
090	10	Địa lý	Lê Thị Thùy	Dương	9A3	THCS Hoa Lư	Chính thức
091	11	Địa lý	Đặng Nguyễn Công	Minh	9/2	THCS Hoa Lư	Chính thức
092	12	Địa lý	Trần Ngọc Thanh	Thảo	9/3	THCS Hoa Lư	Chính thức
093	13	Địa lý	Nguyễn Thị Trúc	Vy	9/3	THCS Tăng Nhơn Phú B	Chính thức
094	14	Địa lý	Nguyễn Hoàng Bảo	Hân	9A3	THCS Hoa Lư	Chính thức
095	15	Địa lý	Nguyễn Thị Hà	Phương	9A2	THCS Tăng Nhơn Phú B	Chính thức
096	16	Địa lý	Phan Đình	Khang	9/3	THCS Hoa Lư	Chính thức
097	17	Địa lý	Nguyễn Thị Thùy	Trang	9/1	THCS Nguyễn Văn Trỗi	Chính thức
098	18	Địa lý	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	9/8	THCS Phước Bình	Chính thức
099	19	Địa lý	Vũ Thị Như	Quỳnh	9/2	THCS Linh Trung	Chính thức
100	20	Địa lý	Mai Hoàng Tuyết	Anh	9A1	THCS Tăng Nhơn Phú B	Chính thức
101	21	Địa lý	Vũ Ngọc Thư	Hương	9A1	THCS Trần Quốc Toàn	Chính thức
102	22	Địa lý	Trịnh Thị Ngọc	Lan	9A2	THCS Tăng Nhơn Phú B	Chính thức
103	23	Địa lý	Lê Mai Minh	Phúc	9.L4	TH - THCS và THPT Việt Úc	Chính thức
104	24	Địa lý	Mai Thu Bảo	Ngọc	9A1	THCS Tăng Nhơn Phú B	Chính thức
105	25	Địa lý	Nguyễn Đại	Phú	9/3	THCS Hoa Lư	Chính thức
106	26	Địa lý	Trần Nhật	Nam	9/3	THCS Hoa Lư	Chính thức
107	27	Địa lý	Nguyễn Trần Đức	Trí	9/3	THCS Hoa Lư	Chính thức
108	28	Địa lý	Nguyễn Vân	Anh	9/8	THCS Phước Bình	Chính thức
109	29	Địa lý	Ngô Tú	Anh	9A7	THCS Bình Chiểu	Chính thức
110	30	Địa lý	Trần Thị Tuyết	Ngân	9A3	THCS Hoa Lư	Chính thức
111	31	Địa lý	Nguyễn Tuấn	Khang	9/3	THCS Hoa Lư	Dự bị
112	32	Địa lý	Nguyễn Đặng Nguyên	Phương	9A1	THCS Long Phước	Dự bị
113	33	Địa lý	Nguyễn Xuân Hải	Dương	9A8	THCS Linh Đông	Dự bị
114	34	Địa lý	Nguyễn Thị Hoàng	Linh	9A1	THCS Ngô Chí Quốc	Dự bị
115	35	Địa lý	Lê Nguyễn Trúc	Vy	9/2	THCS Tam Bình	Dự bị

STT	TT	MÔN THI	HỌ ĐỆM	TÊN	LỚP	TRƯỜNG THCS	GHI CHÚ
116	36	Địa lý	Vũ Trần Minh	Ngọc	9A5	THCS Long Bình	Dự bị
117	37	Địa lý	Lê Thị Như	Ý	9A2	THCS Long Bình	Dự bị
118	38	Địa lý	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	9/4	THCS Dương Văn Thi	Dự bị
119	39	Địa lý	Phan Nguyễn Gia	Hân	9A6	THCS Thái Văn Lung	Dự bị
120	40	Địa lý	Lê Đức	Lộc	9/4	THCS Lê Văn Việt	Dự bị
121	1	Công nghệ	Đặng Đức Như	Ngọc	9A5	THCS Nguyễn Thị Định	Chính thức
122	2	Công nghệ	Lê Viêt	Hoàng	9A1	THCS Hưng Bình	Chính thức
123	3	Công nghệ	Lý Thành	Hưng	9/1	THCS Trần Quốc Toàn 1	Chính thức
124	4	Công nghệ	Phạm Hữu	Hiếu	9/1	THCS Trần Quốc Toàn 1	Chính thức
125	5	Công nghệ	Đàm Gia	Hưng	9A1	THCS Hưng Bình	Chính thức
126	6	Công nghệ	Lê Minh	Khôi	9A1	THCS Long Trường	Chính thức
127	7	Công nghệ	Vũ Hải	Đặng	9A8	THCS Bình Chiểu	Chính thức
128	8	Công nghệ	Dương Minh	Nam	9A2	THCS Thái Văn Lung	Chính thức
129	9	Công nghệ	Vũ Mai Tuyết	Ngân	9/2	THCS Phước Bình	Chính thức
130	10	Công nghệ	Nguyễn Hữu Minh	Khoa	9/2	THCS Phước Bình	Chính thức
131	11	Công nghệ	Lê Tuấn	Vũ	9A9	THCS Lê Quý Đôn	Chính thức
132	12	Công nghệ	Dương Giao	Linh	9A12	THCS Bình Chiểu	Chính thức
133	13	Công nghệ	Mã Trần Hồng	Phúc	9A9	THCS Lê Quý Đôn	Chính thức
134	14	Công nghệ	Nguyễn Bảo	Ngọc	9A1	THCS Long Trường	Chính thức
135	15	Công nghệ	Ngô Nguyễn Đoan	Trinh	9A1	THCS Hưng Bình	Chính thức
136	16	Công nghệ	Nguyễn Hoàng Ngọc	Dung	9A2	THCS Tăng Nhơn Phú B	Dự bị
137	17	Công nghệ	Đặng Nhật	Quang	9A11	THCS Lê Quý Đôn	Dự bị
138	18	Công nghệ	Võ Chí	Minh	9A3	THCS Nguyễn Văn Bá	Dự bị
139	19	Công nghệ	Trần Hoàng	Quân	9.9	THCS Tam Bình	Dự bị
140	20	Công nghệ	Lê Anh	Kiệt	9/6	THCS Nguyễn Văn Trỗi	Dự bị
141	1	Tin học	Nguyễn Hải	Đặng	9TH2	THCS Lương Định Của	Chính thức
142	2	Tin học	Vòng Nguyễn Phương	Linh	9A1	THCS Trường Thạnh	Chính thức
143	3	Tin học	Trần Minh	Duy	9A2	THCS An Phú	Chính thức
144	4	Tin học	Lê Hồng	Châu	9A4	THCS Lương Định Của	Chính thức
145	5	Tin học	Đỗ Tiến	Minh	9A9	THCS Hiệp Bình	Chính thức
146	6	Tin học	Nguyễn Xuân	Ánh	9A9	THCS Trần Quốc Toàn	Chính thức
147	7	Tin học	Nguyễn Duy	Nguyên	9/5	THCS Trần Quốc Toàn 1	Chính thức
148	8	Tin học	Đỗ Nguyễn Minh	An	9A1	THCS Tân Phú	Chính thức
149	9	Tin học	Phạm Bình	Nam	9A2	THCS Hoa Lư	Chính thức
150	10	Tin học	Đoàn Ngọc Bình	Minh	9A1	THCS Lê Quý Đôn	Chính thức
151	11	Tin học	Nguyễn Linh Sơn	Khang	9A1	THCS Trần Quốc Toàn	Chính thức
152	12	Tin học	Nguyễn Thanh	Phúc	9a1	THCS Hiệp Phú	Chính thức
153	13	Tin học	Lê Nhật	Anh	9A1	THCS Đặng Tấn Tài	Chính thức
154	14	Tin học	Vương Quốc	Đạt	9TC	THCS Trường Thạnh	Chính thức
155	15	Tin học	Trương Minh	Huy	9TC	THCS Trường Thạnh	Chính thức
156	16	Tin học	Trần Đức	Khải	9A11	THCS Trần Quốc Toàn	Chính thức
157	17	Tin học	Trần Ngọc Thanh	Tuyền	9TC	THCS Trường Thạnh	Chính thức

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

4

STT	TT	MÔN THI	HỌ ĐỆM	TÊN	LỚP	TRƯỜNG THCS	GHI CHÚ
158	18	Tin học	Trần Nguyễn Anh	Thoa	9A4	THCS Hoa Lư	Chính thức
159	19	Tin học	Trịnh Hoàng	An	9a1	THCS Hiệp Phú	Chính thức
160	20	Tin học	Trần Tiến	Phát	9A1	THCS Trần Quốc Toàn	Chính thức
161	21	Tin học	Nguyễn Ngọc Trâm	Anh	9TH2	THCS Lương Định Của	Chính thức
162	22	Tin học	Nguyễn Trần Quốc	An	9A1	THCS Hưng Bình	Chính thức
163	23	Tin học	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Hương	9A1	THCS Trường Thạnh	Chính thức
164	24	Tin học	Phạm Hoàng	Oanh	9TC	THCS Trường Thạnh	Chính thức
165	25	Tin học	Nguyễn Thành	Long	9/1	THCS Linh Trung	Chính thức
166	26	Tin học	Nguyễn Công	Vinh	9A6	THCS Hiệp Bình	Chính thức
167	27	Tin học	Hoàng Thị Thu	Hiền	9/2	THCS Đặng Tấn Tài	Chính thức
168	28	Tin học	Đào Duy	Khang	9A8	THCS Trần Quốc Toàn	Chính thức
169	29	Tin học	Nguyễn Quý	Nguyên	9A1	THCS Trần Quốc Toàn	Chính thức
170	30	Tin học	Phạm Đăng	Quang	9A4	THCS Hoa Lư	Chính thức
171	31	Tin học	Đặng Minh	Phú	9/3	THCS Giồng Ông Tố	Dự bị
172	32	Tin học	Trần Nguyễn Tuấn	Anh	9A1	THCS Trường Thạnh	Dự bị
173	33	Tin học	Trần Bình Sỹ	Anh	9A1	THCS Long Phước	Dự bị
174	34	Tin học	Đỗ Huỳnh Phương	Vy	9A1	THCS Trần Quốc Toàn	Dự bị
175	35	Tin học	Nguyễn Minh	Khang	9A8	THCS Trần Quốc Toàn	Dự bị
176	1	KHTN	Nguyễn Minh	Hoàng	9A1	THCS Trần Quốc Toàn	Chính thức (*)
177	2	KHTN	Bùi Thị Quỳnh	Như	9A8	THCS Trần Quốc Toàn	Chính thức (*)
178	3	KHTN	Phạm Gia	Bảo	9A8	THCS Trần Quốc Toàn	Chính thức (*)
179	4	KHTN	Đoàn Triệu	Khuê	9A6	THCS Tân Phú	Chính thức (*)
180	5	KHTN	Nguyễn Bùi Thảo	Nguyên	9A1	THCS Trần Quốc Toàn	Chính thức (*)
181	6	KHTN	Lê Bảo	Ngân	9A9	THCS Trần Quốc Toàn	Chính thức (*)
182	7	KHTN	Ngô Thị Hồng	Muội	9A1	THCS Trần Quốc Toàn	Chính thức (*)
183	8	KHTN	Nguyễn Phan	Đạt	9A6	THCS Tân Phú	Chính thức (*)
184	9	KHTN	Lê Phạm Quốc	Việt	9A1	THCS Lê Quý Đôn	Chính thức (*)
185	10	KHTN	Đỗ Việt	Đăng	9A8	THCS Trần Quốc Toàn	Chính thức (*)
186	11	KHTN	Hà Phạm Hương	Như	9A3	THCS Hoa Lư	Chính thức (*)
187	12	KHTN	Trần Thị Anh	Thư	9A3	THCS Hoa Lư	Chính thức (*)
188	13	KHTN	Nguyễn Vũ Bảo	Trân	9A3	THCS Hoa Lư	Chính thức (*)
189	14	KHTN	Nguyễn Duy	Dũng	9/8	THCS Dương Văn Thị	Chính thức (*)
190	15	KHTN	Hoàng Minh	Ngọc	9/2	THCS Phước Bình	Chính thức (*)
191	16	KHTN	Phan Lê Nguyên	Khoa	95	THCS Trương Văn Ngu	Chính thức (*)
192	17	KHTN	Hà Quỳnh	Anh	9A1	THCS Đặng Tấn Tài	Chính thức (*)
193	18	KHTN	Lưu Quốc	Anh	9A2	THCS Hoa Lư	Chính thức (*)
194	19	KHTN	Nguyễn Đặng Ngọc	Tiên	9A14	THCS Ngô Chí Quốc	Chính thức (*)
195	20	KHTN	Trần Quỳnh	Hợp	9A8	THCS Trần Quốc Toàn	Chính thức (*)
196	21	KHTN	Nguyễn Hoàng	Việt	9a5	THCS Hiệp Phú	Chính thức (*)
197	22	KHTN	Trần Nhật Nam	Anh	9A1	THCS Ngô Chí Quốc	Chính thức (*)
198	23	KHTN	Ngô Khánh	Linh	9A3	THCS Hoa Lư	Chính thức (*)
199	24	KHTN	Ngô Thị Kiều	Oanh	9/3	THCS Tăng Nhơn Phú B	Chính thức (*)

M

STT	TT	MÔN THI	HỌ ĐỆM	TÊN	LỚP	TRƯỜNG THCS	GHI CHÚ
200	25	KHTN	Nguyễn Hoàng	Linh	9/4	THCS Hoa Lư	Chính thức (*)
201	26	KHTN	Hứa Tiểu Họa	Mi	9/7	THCS Dương Văn Thi	Chính thức (*)
202	27	KHTN	Lý Thanh	Toàn	9A1	THCS Lê Quý Đôn	Chính thức (*)
203	28	KHTN	Nguyễn Ngọc Hiền	Mai	9/3	THCS Tăng Nhơn Phú B	Chính thức (*)
204	30	KHTN	Nguyễn Lê Hoài	Việt	9A9	THCS Trần Quốc Toàn	Chính thức (*)
205	31	KHTN	Phạm Minh	Trí	9/4	THCS Hoa Lư	Chính thức (*)
206	32	KHTN	Phan Hữu Minh	Đức	9A9	THCS Trần Quốc Toàn	Dự bị (*)
207	33	KHTN	Nguyễn Cửu Đăng	Hoàng	9/2	THCS Phước Bình	Dự bị (*)
208	34	KHTN	Nguyễn Thị Phương	Thảo	9A1	THCS Tân Phú	Dự bị (*)
209	35	KHTN	Phan Hoàng	Mỹ	9A1	THCS Tân Phú	Dự bị (*)
210	36	KHTN	Đinh Thị Yến	Nhi	9A1	THCS Đặng Tấn Tài	Dự bị (*)
211	37	KHTN	Dương Minh	Lam	9A12	THCS Bình Chiểu	Dự bị (*)
212	38	KHTN	Trần Mai	An	9A8	THCS Trần Quốc Toàn	Dự bị (*)
213	39	KHTN	Bùi Lê Hồng	Ngân	9/3	THCS Tăng Nhơn Phú B	Dự bị (*)
214	29	KHTN	Phạm Thùy	Trang	9A10	THCS Nguyễn Văn Bá	Dự bị (*)
215	1	MTCT	Trần Đại Thành	Danh	9A1	THCS Ngô Chí Quốc	Chính thức
216	2	MTCT	Nguyễn Xuân	Ánh	9A9	THCS Trần Quốc Toàn	Chính thức
217	3	MTCT	Nguyễn Đăng	Hiền	9/3	THCS Hoa Lư	Chính thức
218	4	MTCT	Dương Hoàng	Huy	9.2	THCS Trường Thọ	Chính thức
219	5	MTCT	Nguyễn Phan Minh	Ngọc	9T2	THCS Hoa Lư	Chính thức
220	6	MTCT	Vũ Gia	Triết	9A11	THCS Bình Chiểu	Chính thức
221	7	MTCT	Phan Trà	My	9/2	THCS Phước Bình	Chính thức
222	8	MTCT	Lê Minh Thiên	Phú	9/3	THCS Hoa Lư	Chính thức
223	9	MTCT	Nguyễn Trần Hồng	Phúc	9.2	THCS Trường Thọ	Chính thức
224	10	MTCT	Trịnh Viết Tùng	Anh	9/2	THCS Phước Bình	Chính thức
225	11	MTCT	Mai Hữu	Bách	9/2	THCS Phước Bình	Chính thức
226	12	MTCT	Nguyễn Đắc	Huy	9/7	THCS Phước Bình	Chính thức
227	13	MTCT	Phan Tuấn	Anh	9A3	THCS Lương Định Của	Chính thức
228	14	MTCT	Trần Anh Phúc	Khang	9A12	THCS Bình Chiểu	Chính thức
229	15	MTCT	Đặng Đức	Huy	9A1	THCS Trần Quốc Toàn	Chính thức
230	16	MTCT	Nguyễn Lê Nhật	Khoa	9/7	THCS Phước Bình	Dự bị
231	17	MTCT	Phạm Minh	Châu	9/7	THCS Phước Bình	Dự bị
232	18	MTCT	Lê Đỗ Minh	Khang	9A4	THCS Lương Định Của	Dự bị
233	19	MTCT	Hứa Lưu Khôi	Nhi	9A9	THCS Trần Quốc Toàn	Dự bị
234	20	MTCT	Nguyễn Hà	Linh	9A3	THCS Hoa Lư	Dự bị

* Ghi chú: Đối với bộ môn Khoa học tự nhiên (KHTN), học sinh sẽ tham dự Kỳ thi cấp Thành phố Hồ Chí Minh nếu có thông báo chính thức của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Tổng cộng danh sách có 234 học sinh./.

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO